SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH
TRƯỜNG THPT HÒN GAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 05 tháng 5 năm 2026

CÔNG KHAI
Mức thu học phí và các khoản thu khác năm học 2026-2027 và dự kiến cho cả cấp học.

I. Năm học 2026-2027

1. Các khoản thu bắt buộc

1.1. Học phí

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP, ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực GD-ĐT;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Học sinh THCS: 135.000 đ/học sinh/ tháng x 9 tháng.

- Học sinh THPT: 190.000 đ/học sinh/ tháng x 9 tháng.

- Trường hợp học trực tuyến (học online), cơ sở giáo dục áp dụng mức học phí bằng 75% mức học phí học trực tiếp.

- Chế độ miễn, giảm: Thực hiện các chế độ miễn giảm hoặc các chính sách đãi ngộ khác theo quy định của Chính Phủ.

1.2. Tiền bảo hiểm y tế

- Mức đóng bằng 4,5% mức lương cơ sở/tháng/học sinh. Trong đó học sinh đóng 50%, ngân sách nhà nước hỗ trợ 50%.

Cụ thể số tiền đóng/tháng: 2.530.000đ x 4,5% x 50% = 56.925đ.

- Khối 12: Thu 9 tháng, số tiền: 56.925đ x 9 tháng = 512.325đ.

- Khối 6,7,8,9,10,11: Thu 12 tháng, số tiền: 56.925đ x 12 tháng = 683.100đ.

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Căn cứ Quyết định số 34/2026/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành về Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường dự kiến các khoản thu như sau:

2.1. Tiền trông giữ phương tiện giao thông

- Xe đạp thường: Không quá 30.000đ/xe/tháng.

- Xe đạp điện, xe máy điện: Không quá 50.000đ/xe/tháng.

2.2. Tiền nước uống: Không quá 15.000 đồng/ tháng

2.3. Tiền điện sử dụng điều hòa: Theo thực tế

II. Năm học 2027-2028 và 2028-2029

1. Các khoản thu bắt buộc

1.1. Học phí

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP, ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực GD-ĐT;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Học sinh THCS: 135.000 đ/học sinh/ tháng x 9 tháng.

- Học sinh THPT: 190.000 đ/học sinh/ tháng x 9 tháng.

- Trường hợp học trực tuyến (học online), cơ sở giáo dục áp dụng mức học phí bằng 75% mức học phí học trực tiếp.

- Chế độ miễn, giảm: Thực hiện các chế độ miễn giảm hoặc các chính sách đãi ngộ khác theo quy định của Chính Phủ.

1.2. Tiền bảo hiểm y tế: Theo quy của Bảo hiểm xã hội.

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Căn cứ Quyết định số 34/2026/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành về Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường dự kiến các khoản thu như sau:

2.1. Tiền trông giữ phương tiện giao thông

- Xe đạp thường: Không quá 30.000đ/xe/tháng.

- Xe đạp điện, xe máy điện: Không quá 50.000đ/xe/tháng.

2.2. Tiền nước uống: Không quá 15.000 đồng/ tháng

2.3. Tiền điện sử dụng điều hòa: Theo thực tế

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HÒN GAI

Vũ Thị Phượng